TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **62**/2020/HS-ST Ngày 25-11-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn H Tiến.

2. Ông Lê Đức Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/QĐXXST-HS ngày 13/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Bá N, sinh ngày 10/5/1991 tại: xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá S, sinh năm 1957, con bà Lê Thị S1, sinh năm 1959, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại Xã T, huyện D, tỉnh B; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 4; bị cáo có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1993 hiện sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và có 1 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 6 ngày từ ngày 28/8/2020 đến ngày 03/9/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Trọng X, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số xxx QT, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đài và Anh X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2020, Lê Bá N đi hái lá Đinh lăng về qua ngõ nhà anh Lê Văn N1 ở Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, H nhìn thấy 1 xe mô tô Wave An pha màu đỏ - đen BKS 36M8-4584 của anh Lê Văn Đ dựng ở ngõ nhà anh N1, chìa khóa đang cắm ở xe. H quan sát xung quanh không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đi lại xe mô tô mở khóa và điều khiển xe về nhà cất giấu. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe trộm cắp đến nhà bạn ở thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa chơi, đến 15 giờ ngày 25/8/2020 H đi xe từ nhà bạn về thành phố Thanh Hóa để bán. Đến ngã tư Voi, thành phố Thanh Hóa, H nhìn thấy có cửa hàng mua bán xe máy cũ của nhà anh Nguyễn Trọng X. H vào quán giới thiệu tên là Hùng, có bố là Hoàng Minh Long ở xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa. Do bố con cãi nhau nên H đem xe của gia đình đi bán lấy tiền đi miềm Nam, giấy tờ xe H để quên ở nhà nếu không tin thì vào nhà lấy giấy tờ. Anh X tin H nên đã đồng ý mua xe với giá 1.500.000đ, có viết giấy tờ mua bán xe. Sau khi bán xe, H bắt xe từ thành phố Thanh Hóa đi Quảng Ninh để tìm việc làm. Ngày 28/8/2020 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H đã đến Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình.

Bị hại anh Lê Văn Đ báo cáo: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2020 anh có đi xe mô tô Wave An pha màu đỏ - đen BKS 36M8-4584 đến nhà anh Lê Văn N1 là người cùng thôn để ăn cơm. Xe anh dựng ngoài cổng, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Khoảng 12 giờ cùng ngày anh ra về thì không thấy xe. Anh có hỏi mọi người xung quanh xem có ai mượn đi không nhưng không ai mượn. Anh xác định xe đã bị mất nên đến Công an xã Tân Phúc báo cáo. Xe anh mua tháng 6/2006 ở thành phố Thanh Hóa với giá 13.300.000đ, giá trị hiện tại còn khoảng 6.000.000đ. Ngày 07/9/2020 anh đã nhận lại xe tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và không có yêu cầu gì thêm. Anh đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản kết luận định giá số 34/ĐGTS ngày 31/8/2020 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave An pha màu đỏ - đen BKS 36M8-4584 đã cũ có giá 6.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng X báo cáo: Chiều 25/8/2020 khi anh đang ở cửa hàng mua bán xe máy cũ thì có một nam thanh niên đến bán 1 chiếc xe mô tô cũ nhãn hiệu Honda Wave An pha màu đỏ - đen BKS 36M8-4584. Anh xem xe và hỏi giấy tờ, nam thanh niên này giới thiệu tên là Hùng, có bố là Hoàng Minh Long ở xã Quảng Thịnh, thành

phố Thanh Hóa. Do có mâu thuẫn với bố nên đem xe của gia đình đi bán lấy tiền đi miềm Nam, giấy tờ xe để quên ở nhà nếu không tin thì vào nhà lấy. Vì vậy, anh đồng ý mua xe với giá 1.500.000đ, có viết giấy mua bán xe. Sau này anh biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên ngày 30/8/2020 anh đã giao nộp chiếc xe cho Công an huyện Nông Cống. Hiện gia đình bị cáo đã hoàn trả lại số tiền 1.500.000đ cho anh và anh không có yêu cầu gì thêm.

* Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đỏ - đen BKS 36M8-4584, số khung 09017Y285963, số máy HC09E5385925 đã được trả cho chủ sở hữu là anh Lê Văn Đ.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền mua xe của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 66/CTr-VKSNC ngày 03/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Lê Bá N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Nông Cống luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã nhận được tiền đã mua xe của bị cáo và cũng không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự , thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng vật chứng vụ án. Như vậy,

đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2020 Lê Bá N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave An pha màu đỏ - đen BKS 36M8-4584 trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của anh Lê Văn Đ, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Bá N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động với gia đình đề bồi thường lại số tiền bán xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội cũng như giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được số tiền mua xe của bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên xác nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

[7] Về vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp của Lê Văn Đ sau khi thu giữ đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa làm rõ và trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án, không thuộc diện được miễn nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Lê Bá N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Lê Bá N 08(tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16(mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Bá N cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Lê Bá N phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Kỳ Anh